# Bukkyō to josei

# Heirakuji Shoten - Thich Nu Tinh Quang: NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC ĐÔNG Á: HƯỚNG DẪN TÀI LIỆU THAM KHẢO

| Buddhist school      | Male religious<br>teachers | Female religious<br>teachers | Head priestesses   |
|----------------------|----------------------------|------------------------------|--------------------|
| Tendaishū            | 3,840                      | 393 (9.3%)<br>548*           | 105 (4.6%)<br>106* |
| Köyasan Shingonshü   | 5,246                      | 856 (14%)                    | -                  |
| Shingonshū Chisan-ha | 3,426                      | 149 (4.2%)                   | 51 (2.6%)          |
| Shingonshū Buzan-ha  | 2,961                      | 301 (9.2%)                   | 95 (5.3%)          |
| Jödoshü              | 10,005                     | 934 (8.5%)                   | 276 (5.0%)         |
|                      |                            | 912 (8.5%)*                  | 276 (5.0%)*        |
| Jödo Shinshü         |                            |                              |                    |
| Honganji-ha          | 16,847                     | 2,603 (13.4%)                | 328 (3.6%)         |
| Shinshü Ōtani-ha     | 14,886                     | 2,553 (14.6%)                | 120 (1.6%)         |
| Sötöshü              | 15,600                     | 597 (3.7%)                   | 346 (3.1%)         |
| Rinzaishū            |                            |                              |                    |
| Myöshinji-ha         | 3,297                      | 114 (3.3%)                   | 75 (3.2%)          |
| Nichirenshū          | 7,252                      | 961 (11.7%)                  | 242 (5.7%)         |

Description: -

-

Day care -- Canada Women in Buddhism.

Women -- Religious aspects -- Buddhism.Bukkyō to josei

-Bukkyō to josei

Notes: Includes bibliographical references.

This edition was published in 1991



Filesize: 66.86 MB

Tags: #Cluster #Asia #and #Europe

The Body as Place in Time(s): Concepts of the Female Body in Medieval Japan in: KronoScope Volume 20 Issue 1 (2020)

Thư mục liệt kê toàn diện nhất về các tài liệu Phật giáo Đông Á.

### 60432602

Therefore, although they are supposed to be satisfied with their human relationships because they have chosen the relationships by their own will, they become increasingly uneasy and anxious at the same time.

#### Practicing Belonging? in: Journal of Religion in Japan Volume 8 Issue 1

Keller Kimbrough, 'Tourists in paradise: writing the Pure Land in medieval Japanese fiction,' in Japanese Journal of Religious Studies, vol. Young people have long tried to escape such relationships in the process of modernization and urbanization. Phiên bản tiếng Trung đ ã được bổ sung vào thời đại Mongol, và trong suốt triều đại nhà Minh Mông Cổ cũng đã được bổ sung.

# Hakken

Those who could not undertake the journey themselves could make the pilgrimage vicariously guided by an etoki literally 'picture explainer', who 'took' a listener to Kumano through the mandala experience, using these visual texts. However, Kuroda suggests that it is the iconographic expression of the fundamental Tendai thought of ichinen sanzen three thousand in one thought and jikkai gogu each of the ten realms mutually containing the other nine: that all realms were inherent in the heart, and that all people had the potential to attain Buddhahood. Tác phẩm tham khảo cần thiết cho tất cả khía cạnh thuộc về hình thức và nghi thức của Thiền.

#### Japanese Buddhism and Women: The Lotus, Amida, and Awakening

Ấn bản Tokyo: Yūsankaku, 1986.

# **Related Books**

- <u>Dimensionen</u>
- Ideals in art papers--theoretical--practical--critical
  Qualitative theory of dynamical systems the role of stability preserving mappings
- <u>Dont tell</u>
- Role of space-based surveillance in Gulf security